TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56 / 2020/ HS-ST
Ngày: 21 / 8 / 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Ánh Linh ;

2. Ông Trần Thanh Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Châu Thanh TT, sinh năm 1988; nơi sinh: P – An Giang; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Tổ 6, khóm C1, phường Q1, thành phố P, tỉnh An Giang; Trình độ học vấn: 4/12; con ông Châu O, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1963; Anh chị em có 03 người, bị cáo là người thứ hai, có vợ nhưng đã ly hôn, con có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/10/2012, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) P, kết án 01 năm 03 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong, xóa án tích; ngày 31/8/2015, Công an thành phố V, tỉnh An Giang, xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng, về hành vi *"Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm"*, đã chấp hành nộp phạt.

Bị cáo đầu thú. Bị tạm giữ tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Anh AV, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 789, ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Châu N, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ 06, khóm C1, phường Q1, thành phố P, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

Bà Lâm Thị AM, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 111 đường Y, khóm U, phường Q2, thành phố P, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Châu Đình DV, sinh năm 1994; vắng mặt.

2. Ông Trần Hải ĐP, sinh năm 1981; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/02/2020, Châu Thanh TT điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SUFAT, biển số 67L2 – 5862, chở Châu Hoàng HS lưu thông trên đường TTKL hướng từ M đi trung Trung tâm chợ thành phố P; đến khu vực tổ 15, khóm C1, phường Q1, thành phố P, TT nhìn thấy hộp nhựa, màu đỏ, đựng 01 máy thiết bị đo đạc điện tử Model TS06 Plus, các phụ kiện 01 gương, 01 sào gương, 01 pin dự phòng của Lê Anh AV, Nhân viên kỹ thuật AV phòng Đăng ký đất, chi nhánh P, đang để trên nền đất trống, quan sát không có người trông giữ, TT dừng xe, cho HS lấy trộm, rồi cả hai cùng đem bán cho Lâm Thị AM, lấy 550.000 đồng, mua ma túy sử dụng; phát hiện bị lấy trộm, AV trình báo Cơ quan Công an, TT, HS ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 máy thiết bị đo đạc điện tử Model TS06 Plus, các phụ kiện 01 gương, 01 sào gương, 01 pin dự phòng (đã trao trả cho bị hại Lê Anh AV); 01 xe mô tô, nhãn hiệu SUFAT màu đỏ, biển số 67L2 – 5862 (đã trao trả cho Châu N là chủ sở hữu).

Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố P số 53/KL-ĐG, ngày 17/2/2020, ghi nhận: 01 máy thiết bị đo đạc điện tử Model TS06 Plus, màu xanh xám và các phụ kiện kèm theo, trị giá: 60.000.000 đồng.

Ngày 20/2/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Châu Thanh TT về tội trộm cắp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Châu Thanh TT về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Châu Thanh TT khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

+ Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo Châu Thanh TT về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Về xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi hành vi phạm tội bị phát giác, bị cáo Châu Thanh TT đã đến Cơ quan Công an đầu thú, khai rõ nơi bán tài sản giúp cơ quan điều tra nhanh chóng thu hồi tài sản, trả lại cho bị hại, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo" và "Đầu thú"* quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

+ Về vai trò đồng phạm:

Trong vụ án này, có nhiều người cùng tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm (giản đơn), không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Châu Hoàng HS, Châu Thanh TT cùng có vai trò là người thực hành, khi TT điều khiển xe mô tô chở HS trên đường, cùng thấy tài sản máy thiết bị đo đạc điện tử không người trông giữ, cùng thống nhất ý chí lấy trộm; HS kêu TT điều khiển xe quay lại địa điểm để tạo điều kiện cho HS trực tiếp lấy trộm tài sản, còn TT đứng cảnh giới và điều khiển xe cùng với HS đem bán tài sản trộm, lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Đối với Châu Hoàng HS, quá trình tạm giam để điều tra, HS chết do bệnh lý, Cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can HS nên không xem xét trách nhiệm trong vụ án.

+ Về xử lý vật chứng: Đối với tài sản bị mất trộm là 01 máy thiết bị đo đạc điện tử Model TS06 Plus cùng các phụ kiện 01 gương, 01 sào gương, 01 pin dự phòng, Cơ quan điều tra đã thu hồi, trao trả cho bị hại Lê Anh AV; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SUFAT màu đỏ, biển số 67L2 – 5862, đã trao trả cho Châu N là chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Anh AV không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

* Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Châu Thanh TT từ 02 năm đến 03 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

* Về Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo TT có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không nghề nghiệp nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b) Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ Về vật chứng: Đã trả lại cho các bị hại nên không đề cập giải quyết.

+ Về dân sự: Bị hại Lê Anh AV và Châu N đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với Lâm Thị AM, khi giao dịch mua tài sản, không biết do phạm tội mà có; tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố P; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt; bị cáo, kiểm sát viên không có ý kiến về sự vắng mặt của những người bị hại và những người làm chứng. Xét, người bị hại, người lien quan và những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung:

[4] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Thanh TT thừa nhận: Khoảng 13 giờ ngày 05/02/2020, Châu Thanh TT điều khiển xe mô tô chở Châu Hoàng HS là anh em chú bác ruột với TT lưu thông trên đường TTKL đến đoạn đường thuộc tổ 15, khóm C1, phường Q1, thành phố P phát hiện tài sản là 01 máy thiết bị đo đạc điện tử Model TS06 Plus và các phụ kiện của bị hại Lê Anh AV để trên nền đất trống không có người trông giữ, nên TT đã dừng xe cho HS lấy trộm tài sản. Sau

đó cả hai đem bán tài sản cho Lâm Thị AM với giá 550.000 đồng lấy tiền mua ma túy sử dụng, phát hiện bị mất trộm AV trình báo Cơ quan Công an sau đó TT, HS đầu thú.

Xét lời nhận tội của bị cáo Châu Thanh TT tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và còn phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai đồng phạm Châu Hoàng HS; bị hại Lê Anh AV, những người làm chứng, liên quan Lâm Thị AM, Châu N, Trần Hải ĐP và những tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định bị cáo TT đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy thiết bị đo đạc điện tử Model TS06 Plus của ông Lê Anh AV, trị giá tài sản 60.000.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Châu Thanh TT về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, TT và HS cùng tham gia thực hiện tội phạm, tuy nhiên với vai trò đồng phạm (giản đơn), không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Châu Hoàng HS, Châu Thanh TT cùng có vai trò là người thực hành, cùng thống nhất ý chí lấy trộm; HS trực tiếp lấy trộm tài sản, còn TT đứng cảnh giới và điều khiển xe cùng với HS đem bán tài sản trộm, lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Châu Hoàng HS chết do bệnh. Ngày 08/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can Châu Hoàng HS.

Tài sản của công dân do công sức lao động và tích luỹ trong quá trình sản xuất lao động của họ mới có được, nên luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, dưới bất kỳ hình thức nào đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần có một mức án tương xứng đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp; thành khẩn khai báo, đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[7] Về vật chứng: Đã trả lại cho các bị hại nên không đề cập giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[9] Đối với Lâm Thị AM, khi giao dịch mua tài sản, không biết do phạm tội mà có; tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Châu Thanh TT phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Châu Thanh TT: 02 *(hai)* năm 06 *(sáu) tháng tù;*

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17/02/2020 *(Mười bảy tháng hai năm hai nghìn không trăm hai mươi)*.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Châu Thanh TT phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các ông Lê Anh AV, ông Châu N và bà Lâm Thị AM là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lư Thị Châu Ngọc